

## THE ESTABLISHMENT OF TOURISM STUDENT CLUB AT THANH HOA UNIVERSITY OF CULTURE, SPORTS AND TOURISM

Le Thi Ngoc<sup>a</sup>

Ngo Phuong Thuy<sup>b</sup>

<sup>a</sup>Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: [lethingoc@dvttdt.edu.vn](mailto:lethingoc@dvttdt.edu.vn)

<sup>b</sup>Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: [ngophuongthuy@dvttdt.edu.vn](mailto:ngophuongthuy@dvttdt.edu.vn)

Received: 03/11/2022

Reviewed: 19/11/2022

Revised: 30/11/2022

Accepted: 03/01/2023

Released: 09/01/2023

*In recent years, student clubs at universities have been strongly developing and attracting greater student's participation. The student club is a playground to help students improve their vocational skills, practice soft skills, promote their talents and interests to prepare for their future after graduation. The article discusses the issue of establishing a Tourism Club at Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism to address its necessity for the practical requirements of the university in the current period.*

**Keywords:** University; Club establishment; Tourism students.

---

### 1. Giới thiệu

Câu lạc bộ (CLB) sinh viên là nơi tập hợp những sinh viên có cùng sở thích, cùng nhu cầu nhằm một mục đích nhất định. CLB vừa là một loại hình tổ chức, vừa là một phương thức hoạt động, là một bộ phận quan trọng của tổ chức Hội Sinh viên hay Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhằm hỗ trợ giải quyết những vấn đề phức tạp, quan trọng trong học tập và cuộc sống hàng ngày, đáp ứng những nhu cầu chính đáng của sinh viên. Mô hình hoạt động CLB sinh viên tại các trường đại học đã và đang phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây, thu hút đông đảo sinh viên tham gia. Tại đây, sinh viên vừa rèn luyện được kiến thức đã học trên giảng đường, vừa được chia sẻ thông tin và có được trải nghiệm trong môi trường thực tế, đồng thời tạo cầu nối nghề nghiệp giữa sinh viên với xã hội.

Khoa Du lịch trực thuộc Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa với sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực du lịch cho tỉnh Thanh Hóa nói riêng và cho cả nước nói chung. Khoa Du lịch với gần 300 sinh viên, phần lớn các sinh viên đều rất năng động, tích cực tham gia các hoạt động của Khoa, Đoàn Thanh niên và nhà trường. Tuy nhiên, Khoa Du lịch chưa có một sân chơi nào dành riêng cho các bạn sinh viên du lịch để các em có thể phát

triển tốt hơn nữa những kỹ năng của mình, để có thể thỏa sức giao lưu, học hỏi, trau dồi những kiến thức, kỹ năng về du lịch, rèn luyện sự tự tin, nâng cao các kỹ năng mềm.

Trong bài viết này, tác giả tập trung phân tích sự cần thiết phải thành lập CLB du lịch tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và du lịch Thanh Hóa và phát triển CLB trong thời gian tới.

## 2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

CLB sinh viên là một sân chơi giúp các em nâng cao kỹ năng nghề, rèn luyện các kỹ năng mềm, phát huy năng khiếu, sở thích để có những hành trang hữu ích khi ra trường. Các hoạt động của CLB sinh viên tạo ra môi trường cho các bạn sinh viên tự tin khẳng định bản thân, học hỏi những kiến thức cần thiết cho nghề nghiệp sau này; đồng thời hỗ trợ nhà trường, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trong công tác quản lý sinh viên.

Theo đó, trong thời gian qua các nghiên cứu về CLB sinh viên là một trong những chủ đề thu hút sự quan tâm của nhiều học giả trong nước. Đào Chánh Thức trong luận án tiến sĩ Giáo dục học (2020), *“Xây dựng mô hình câu lạc bộ thể thao giải trí cho sinh viên Trường Đại học An Giang”* đã chỉ ra các bước để xây dựng mô hình CLB Thể thao giải trí cho sinh viên Trường Đại học An Giang. Từ đó ứng dụng xây dựng mô hình thực nghiệm và đánh giá hiệu quả của mô hình CLB trên. Nguyễn Quang San trong luận án Tiến sĩ giáo dục học (2020), *“Nghiên cứu xây dựng nội dung hoạt động Câu lạc bộ thể thao giải trí cho sinh viên Trường Đại học Lâm Nghiệp”* cũng đã nêu ra cơ sở để xây dựng nội dung hoạt động CLB Thể thao giải trí cho sinh viên Trường Đại học Lâm nghiệp, từ đó xây dựng các nội dung hoạt động trong CLB; tổ chức thực nghiệm đánh giá hiệu quả ứng dụng nội dung hoạt động CLB, đánh giá hiệu quả về mặt thể chất, tinh thần đối với sinh viên khi triển khai các nội dung hoạt động của CLB... Bài viết của tác giả Nguyễn Thị Thu Nguyệt (2014), *“Tác động của việc tham gia phong trào đoàn, hội, câu lạc bộ, các cuộc thi trong trường đại học đến việc học tập và rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên”* đã chỉ ra việc tham gia các hoạt động do trường đại học tổ chức, các hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các cuộc thi chuyên đề, các hội thảo cho sinh viên thực sự có vai trò rất lớn. Đây là những hoạt động chính giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, phỏng vấn, khả năng lãnh đạo, hình thành sự tự tin, năng động cần có khi đi làm việc, những kinh nghiệm học được từ những người thành đạt. Ngoài ra, nó còn bổ trợ kiến thức chuyên sâu rất nhiều, hình thành được cách làm việc, quản lý thời gian hiệu quả, hoạt động cộng đồng theo nhóm, làm việc độc lập, quản lý căng thẳng. Tác giả Nguyễn Hữu Hòa với bài viết *“Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động câu lạc bộ sinh viên tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2”*. Bài viết chỉ ra các nhân tố gồm: Ý thức thành viên, Quản lý điều hành, tổ chức hoạt động, hiệu quả xã hội, chi phí hoạt động, cơ chế chính sách đã ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động CLB sinh viên tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

Các công trình nghiên cứu trên chỉ ra các bước để xây dựng CLB Thể thao giải trí cho sinh viên, các nội dung hoạt động của CLB thể thao giải trí; vai trò quan trọng của CLB sinh viên tại các trường đại học trong việc rèn luyện các kỹ năng, sự tự tin và nâng cao kết quả học tập cho sinh viên. Bên cạnh đó, nhiều công trình đã đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của CLB sinh viên trong trường đại học.

Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay chưa có một nghiên cứu nào về CLB sinh viên tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa. Xuất phát từ lý do trên, việc nghiên cứu xây dựng mô hình hoạt động CLB Du lịch tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa là rất cần thiết và phù hợp với yêu cầu thực tiễn trong giai đoạn hiện nay.

### **3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu**

Để làm rõ vai trò của CLB sinh viên trong trường đại học, xác định tính cấp thiết và xây dựng mô hình hoạt động của CLB Du lịch Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, tác giả đã sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu, trong đó một số phương pháp quan trọng như: (1) *Phương pháp thu thập số liệu sơ cấp và thứ cấp*: Nghiên cứu các tài liệu có liên quan đến hoạt động của các CLB sinh viên tại trường đại học. Phương pháp này là tiền đề giúp cho việc phân tích, đánh giá tổng hợp các nội dung và đối tượng nghiên cứu một cách khách quan và chính xác. (2) *Phương pháp phân tích tổng hợp*: Được sử dụng trong suốt quá trình phân tích, đánh giá toàn diện các nội dung, các đối tượng nghiên cứu. (3) *Phương pháp điều tra xã hội học*: Được thực hiện nhằm khảo sát nhu cầu, nguyện vọng của sinh viên đối với hoạt động của CLB Du lịch tại Trường. (4) *Phương pháp chuyên gia*: Dựa vào kiến thức và kinh nghiệm của các chuyên gia để xây dựng các nội dung hoạt động và phương án tổ chức hoạt động cụ thể của CLB Du lịch trong Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

### **4. Nội dung nghiên cứu**

#### **4.1. Vai trò của CLB sinh viên trong trường đại học**

*Thứ nhất, CLB giúp sinh viên tăng cường giáo dục và rèn luyện*

CLB Sinh viên là một trong những phương thức hoạt động sinh động, có hiệu quả của Hội Sinh viên, Đoàn Thanh niên, là công cụ để giáo dục chính trị, tư tưởng, văn hóa, giáo dục truyền thống và giáo dục thẩm mỹ cho sinh viên. Đồng thời, là môi trường tiên tiến để mỗi thành viên tự điều chỉnh nhận thức, hành vi, rèn luyện, phấn đấu trưởng thành.

Qua các loại hình sinh hoạt khác nhau của CLB, sinh viên có dịp giúp đỡ nhau trong học tập, trao đổi kinh nghiệm trong cuộc sống, phát huy mặt tích cực, cải thiện uốn nắn các biểu hiện tiêu cực, lạc hậu, kích thích tính chủ động, sáng tạo, tính tích cực xã hội, xây dựng nếp sống văn minh môi trường học đường lành mạnh.

*Thứ hai, CLB giúp sinh viên rèn luyện, nâng cao các kỹ năng mềm*

Tham gia các CLB sẽ là cơ hội tốt nhất để rèn luyện kỹ năng mềm miễn phí, trong đó có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng quản trị, xử lý tình huống, tổ chức sự kiện... Môi trường của CLB sẽ khiến sinh viên trở nên năng động, tự tin hơn rất nhiều. Đây cũng là cách giúp các em nâng cao kỹ năng sinh hoạt tập thể, làm việc nhóm, đồng thời còn có thêm niềm vui, giải trí, giúp cho việc học tập tốt hơn.

*Thứ ba, CLB giúp sinh viên nâng cao kiến thức, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp*

Trên cơ sở nhu cầu, nguyện vọng, sở thích của từng đối tượng sinh viên với những điều kiện, hoàn cảnh khác nhau. CLB có trách nhiệm từng bước thỏa mãn, đáp ứng nhằm nâng cao nhận thức về mọi mặt trong học tập, lao động và trong công tác cho sinh viên. Đồng thời, giúp các em rèn luyện những kỹ năng cơ bản trong học tập, công tác và trong quan hệ xã hội.

CLB là nơi tập hợp, đoàn kết sinh viên thông qua các hoạt động như: Học tập, văn hoá, văn nghệ, sở thích, nghiên cứu khoa học và các hoạt động xã hội khác, góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường.

*Thứ tư, mở rộng các mối quan hệ*

Tham gia các hoạt động tại CLB sẽ mang lại nhiều niềm vui và sự thú vị hơn thay vì chỉ làm một mình. Tại đây, sinh viên không chỉ được thỏa sức thể hiện khả năng, sở thích; tích lũy kiến thức, kinh nghiệm thực tế liên quan tới ngành học. Các hoạt động ngoại khóa thường niên đa dạng và sôi nổi của Khoa Du lịch sẽ là cơ hội để sinh viên mở rộng các mối quan hệ, làm quen thêm những người bạn mới. Bằng cách tham gia các hoạt động nhóm hay CLB, sinh viên sẽ trưởng thành hơn về mặt giao tiếp xã hội thông qua việc tương tác với những người bạn mới, đây cũng cách để các bạn xây dựng những mối quan hệ dài lâu, bền vững với những người bạn cùng sở thích.

**4.2. Sự cần thiết phải thành lập CLB sinh viên du lịch tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa**

Khoa Du lịch, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang đào tạo 03 ngành bậc đại học, gồm: Du lịch, Quản trị Khách sạn, Quản trị Dịch vụ du lịch và Lữ hành. Mỗi năm, Khoa cung cấp hàng trăm nhân lực cho các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trong và ngoài tỉnh. Tuy nhiên, một bộ phận sinh viên ra trường còn chưa đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp, sinh viên còn thiếu và yếu về các kỹ năng mềm như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình..., ít kiến thức thực tế về nghề nghiệp, trình độ ngoại ngữ chưa cao.

Hiện nay, để rèn luyện và phát triển bản thân, sinh viên Khoa Du lịch có tham gia vào một số hoạt động phong trào do Khoa tổ chức và quản lý hoạt động, một số bạn tham gia các hoạt động phong trào do Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên tổ chức, tuy nhiên sinh viên Du lịch chưa có một đội nhóm nào dành riêng cho các em được sinh hoạt, học tập, hoàn thiện và phát triển cả về mặt kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp phục vụ cho công việc sau khi ra trường. Vì vậy, việc nghiên cứu mô hình CLB, khả năng đưa mô hình vào thực tế để thành lập một CLB cho sinh viên Du lịch tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa là việc làm cần thiết trong thời gian tới.

CLB sinh viên du lịch không chỉ đáp ứng nhu cầu của sinh viên du lịch về sân chơi chung trao đổi kiến thức chuyên môn, rèn luyện và phát triển kỹ năng nghề nghiệp, xây dựng các mối quan hệ cộng đồng mà đây còn là cơ sở để sinh viên du lịch tiếp cận nhanh hơn, có mục tiêu, định hướng rõ ràng với thông tin mà các Hiệp hội nghề, các doanh nghiệp đưa ra. Mặt khác, danh tiếng và sự tin nhiệm của sinh viên dành cho ngành Du lịch tại nhà trường sẽ được nâng cao hơn khi các em có cơ hội tiếp cận, giao lưu với toàn thể anh em trong ngành du lịch, mang đến nhiều cơ hội hơn cho các em sau khi tốt nghiệp.

**4.3. Đề xuất mô hình hoạt động của CLB sinh viên du lịch tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa**

*4.4.1. Về tên gọi*

CLB sinh viên du lịch là tổ chức tự nguyện, tập hợp những sinh viên có đam mê tìm hiểu, nâng cao kiến thức nghiệp vụ ngành Du lịch, Quản trị Khách sạn, Quản trị Dịch vụ du

lich và Lễ hành tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa. Thông qua các hoạt động của CLB nhằm thu hút và tạo lập một sân chơi lành mạnh giúp sinh viên có cơ hội tìm hiểu, nâng cao kiến thức đồng thời rèn luyện và trau dồi các kỹ năng sống và làm việc, phát huy những khả năng sáng tạo của tuổi trẻ.

4.4.2. Mục đích của CLB sinh viên du lịch

CLB sinh viên du lịch tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa hoạt động với những mục đích sau:

- Tạo điều kiện cho sinh viên giao tiếp, ứng xử, vui chơi giải trí lành mạnh, bày tỏ quan điểm, tâm tư nguyện vọng, đồng thời hỗ trợ giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong học tập, công tác và trong cuộc sống.

- Giúp tập hợp, đoàn kết sinh viên thông qua các hoạt động của câu lạc bộ, như: rèn luyện kỹ năng nghề du lịch, khách sạn, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, các nhóm sở thích, nghiên cứu khoa học và các hoạt động xã hội khác.

- Thông qua các hoạt động để tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, giáo dục lý tưởng cách mạng, truyền thống của dân tộc cho sinh viên.

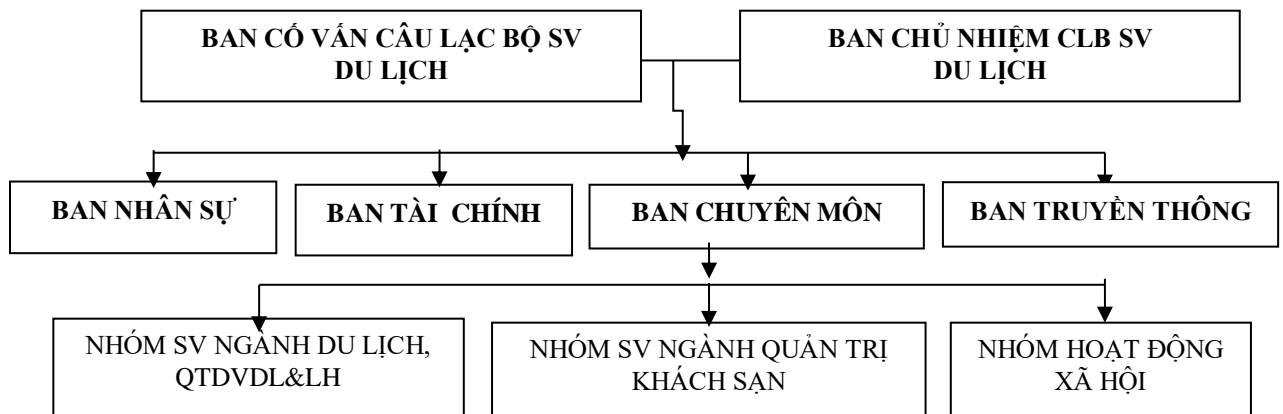
4.4.3. Cơ cấu tổ chức của CLB sinh viên du lịch

CLB sinh viên du lịch Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Thanh Hóa được tổ chức thành nhiều ban, số lượng các ban phụ thuộc vào quy mô của CLB và có thể thay đổi trong từng giai đoạn, tuy nhiên phải đảm bảo có hai ban bắt buộc là Ban chủ nhiệm và Ban cố vấn. CLB trực thuộc Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa chịu sự giám sát, quản lý trực tiếp từ Khoa Du lịch.

Ban chủ nhiệm: là thường trực của CLB sinh viên du lịch, số thành viên tùy thuộc vào số lượng thành viên và các ban trực thuộc. Gồm 01 chủ nhiệm, 01 hoặc 02 phó chủ nhiệm, 01 thư ký và các ủy viên phụ trách các ban. Thành viên Ban chủ nhiệm là những sinh viên có năng lực, nhiệt tình, tích cực trong hoạt động. Nhiệm kỳ Ban chủ nhiệm cùng với nhiệm vụ của Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh: nhiệm kỳ 2 năm.

Các ban của CLB: Ban Tài chính, Ban Nhân sự, Ban Chuyên môn, Ban Truyền thông.

Sơ đồ 1. Cơ cấu tổ chức CLB sinh viên du lịch



#### 4.4.5. Thành phần tham gia CLB sinh viên du lịch

Tất cả các bạn sinh viên trong Khoa Du lịch, đang theo học tại các chuyên ngành Quản trị Dịch vụ du lịch và Lễ hành, ngành Quản trị Khách sạn, ngành Du lịch yêu thích các hoạt động ngoại khóa.

#### 4.4.6. Nội dung hoạt động của CLB sinh viên du lịch

\* *Nội dung sinh hoạt:*

*Một là*, sinh hoạt chuyên môn: Các hoạt động nhằm bổ trợ, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp các ngành Du lịch, Quản trị Khách sạn, Quản trị Dịch vụ du lịch và Lễ hành.

*Hai là*, sinh hoạt hướng nghiệp: Những hoạt động kết nối sinh viên và doanh nghiệp. Thông qua các buổi giao lưu, trò chuyện, giới thiệu doanh nghiệp, cơ hội thực tập, việc làm, và các hoạt động đi thực tế,... nhằm giúp sinh viên có những hiểu biết thêm về ngành nghề và xác định được hướng đi cho tương lai, qua đó tạo động lực cho việc học tập, rèn luyện.

*Ba là*, sinh hoạt kỹ năng mềm: Các hoạt động hướng tới việc nâng cao kỹ năng trong công việc như: thuyết trình, làm MC, trao đổi, bồi dưỡng các kỹ năng tìm kiếm thông tin, làm việc theo nhóm, làm việc trong môi trường chuyên nghiệp,...

*Bốn là*, các hoạt động ngoại khóa: Thể thao, văn nghệ, liên hoan, dã ngoại...

\* *Phương thức tổ chức:*

Định kỳ hàng tuần tổ chức các buổi sinh hoạt CLB tập trung trao đổi kiến thức, dạy và phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho các thành viên trong CLB.

Định kỳ tháng/quý tổ chức các buổi chuyên đề, buổi hội thảo, diễn đàn tư vấn với nhiều chủ đề xoay quanh các vấn đề chuyên môn về ngành Du lịch có sự tham gia và định hướng của các thầy, cô, chuyên gia từ doanh nghiệp, hiệp hội nghề, sinh viên khóa trước thành đạt. Chuyên đề được tổ chức nội bộ CLB hoặc mở rộng sinh viên toàn Khoa Du lịch.

Tổ chức một số hoạt động chuyên môn của các thành viên CLB. Mỗi quý trong năm CLB sẽ xây dựng các cuộc thi chuyên môn tạo điều kiện giao lưu, giữa các thành viên.

Giữ mối quan hệ với khoa chủ quản để tổ chức, truyền thông, phổ biến cho sinh viên trong khoa về các chương trình định hướng, tuyển dụng.

### 5. Thảo luận

CLB sinh viên du lịch được thành lập dựa trên tinh thần tự nguyện, dân chủ, và được sự cho phép của lãnh đạo nhà trường. Để duy trì hoạt động và phát triển, phát huy sức mạnh của CLB, ngoài việc bản thân các sinh viên tham gia phải thực sự nhiệt huyết, trách nhiệm và có năng lực, cũng cần có sự hỗ trợ từ nhiều phía nhằm tạo ra môi trường thuận lợi nuôi dưỡng và phát triển CLB.

- *Về phía Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa*

Đề cao vai trò quản lý của Ban giám hiệu, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trong việc khuyến khích phát triển các loại hình CLB trong sinh viên một cách văn hóa - văn minh. Ban giám hiệu giao trách nhiệm cho các phòng, ban, khoa ủng hộ sáng kiến của sinh viên hoạt động hợp pháp.

Nhà trường cần có chủ trương, chương trình hành động cụ thể, hướng dẫn và định hướng mục tiêu cho CLB phù hợp với mục tiêu mà nhà trường đã đề ra. Nhà trường cũng cần tạo điều kiện cho sinh viên sử dụng hình ảnh của nhà trường trong hoạt động truyền thông dưới sự giám sát của khoa chủ quản. Ngoài ra, trong nhiều hoạt động, CLB sẽ cần sử dụng phòng học, hội trường và các thiết bị liên quan, nhà trường cũng cần có chính sách cụ thể hỗ trợ các CLB trong việc bố trí, sắp xếp phòng, hội trường. Việc CLB sử dụng hội trường, đặc biệt đối với các hoạt động mở rộng đối tượng tham gia cũng là cách giới thiệu hình ảnh nhà trường ra bên ngoài.

*- Về phía Khoa Du lịch*

Với mô hình CLB chịu sự quản lý trực tiếp của Khoa, các hoạt động chuyên môn của CLB sinh viên du lịch cần được Khoa định hướng, hướng dẫn và hỗ trợ thực hiện. Các hoạt động phát triển kỹ năng nghề nghiệp ngành Quản trị Khách sạn (Nghệ thuật buồng, bàn, bar, bếp, lễ tân, kỹ năng quản lý, lãnh đạo...); Ngành Du lịch (kỹ năng thuyết trình, hoạt náo...); ngành Quản trị Dịch vụ du lịch và Lữ hành (kỹ năng điều hành tour, kỹ năng đàm phán kinh doanh...). Ngoài ra, khi kêu gọi tài trợ, bảo trợ từ các bên, các sinh viên chưa có nhiều mối quan hệ, các thầy cô chính là người hỗ trợ tìm kiếm đối tác. Bên cạnh đó, sự quan tâm và hỗ trợ của các thầy cô trong Khoa, giúp cho hoạt động của CLB sinh viên du lịch đi vào nề nếp và đi đúng mục tiêu đã đề ra.

*- Về phía Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên*

Với nhiệm vụ chăm lo, bảo vệ các quyền lợi chính đáng, hợp pháp của Đoàn viên sinh viên, tạo môi trường phấn đấu trong học tập và rèn luyện thông qua các công tác giáo dục, hoạt động phong trào và chương trình hành động, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên cần có những hỗ trợ để phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền về sự kiện, hoạt động của CLB tới sinh viên bằng các phương tiện như truyền miệng, đăng tin trên diễn đàn, tổ chức các buổi sinh hoạt trao đổi để tìm hiểu về nhu cầu cũng như mong muốn nguyện vọng của sinh viên khi tham gia vào CLB. Việc phối hợp với Đoàn Thanh niên nhà trường là một trong những cách thức hiệu quả giúp CLB nắm bắt được nhu cầu của các bạn sinh viên, đồng thời lên kế hoạch triển khai các hoạt động phù hợp để thu hút được đông đảo sinh viên tham gia.

*- Về phía Phòng Chính trị và Công tác Học sinh sinh viên*

Là bộ phận nghiên cứu, xây dựng các văn bản quản lý về công tác chính trị, sinh viên, thông tin, tuyên truyền, Phòng có thể tạo điều kiện để CLB kết hợp tổ chức các buổi giao lưu trao đổi kinh nghiệm học tập từ các sinh viên khóa trước; mời thầy cô tham gia để thảo luận về các tình huống thực tế hay truyền đạt lại kinh nghiệm. CLB cần kết hợp với Phòng Chính trị và Công tác Học sinh sinh viên để lên kế hoạch chi tiết thiết kế các chương trình dưới sự cho phép của nhà trường, từ đó thu hút được các bạn sinh viên tham gia sinh hoạt và đóng góp cho CLB.

## **6. Kết luận**

Thành lập CLB sinh viên du lịch Trường Đại học Văn hóa Thể thao và Du lịch Thanh Hóa là thật sự cần thiết đối với sinh viên ngành Du lịch trong thời điểm hiện nay. Tại đây, sinh viên sẽ có điều kiện, cơ hội để thực hành những kiến thức nghề nghiệp đã học cũng như

phát huy hết tiềm lực bản thân. Việc kết hợp giữa học tập lý thuyết với thực hành nghề và các hoạt động văn hóa, thể thao trong câu lạc bộ giúp sinh viên tự tin, tiếp cận với thực tiễn nghề nghiệp ở các doanh nghiệp trong lĩnh vực du lịch, tạo cho sinh viên có cơ hội lớn về việc làm sau khi ra trường. Từ đó góp phần nâng cao uy tín và tạo dựng thương hiệu đào tạo của Khoa Du lịch và nhà trường trong thời gian tới.

#### **Tài liệu tham khảo**

- [1]. Lê Hàn (2018), “*Dự thảo Quy chế Câu lạc bộ*”, Nxb Văn hóa Thông tin.
- [2]. Trần Hữu Hiếu (2020), Câu lạc bộ Sách “Chia sẻ - Kết nối - Thành công”, Nxb Tri thức.
- [3]. Nguyễn Hữu Hòa (2021), “*Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động câu lạc bộ sinh viên tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2*”, Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh.
- [4]. Nguyễn Thị Hồng (2021), “*Giải pháp nâng cao hiệu quả sinh hoạt câu lạc bộ sinh viên tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội*”, Tạp chí khoa học số 51/2021.
- [5]. Hoàng Nga, (2015), *Mẫu Đề án thành lập các câu lạc bộ*, Nxb Văn hóa Thông tin.
- [6]. Nguyễn Thị Thu Nguyệt (2014), “*Tác động của việc tham gia phong trào đoàn, hội, câu lạc bộ, các cuộc thi trong trường đại học đến việc học tập và rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên*”, Khoa Kinh tế, Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh.



## XÂY DỰNG MÔ HÌNH CÂU LẠC BỘ SINH VIÊN DU LỊCH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA

**Lê Thị Ngọc<sup>a</sup>**

**Ngô Phương Thúy<sup>b</sup>**

<sup>a</sup>Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Email: *lethingoc@dvt.d.edu.vn*

<sup>b</sup> Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Email: *ngophuongthuy@dvt.d.edu.vn*

Received: 03/11/2022

Reviewed: 19/11/2022

Revised: 30/11/2022

Accepted: 03/01/2023

Released: 09/01/2023

*Trong những năm gần đây, mô hình hoạt động câu lạc bộ sinh viên tại các trường đại học đã và đang phát triển mạnh mẽ và thu hút đông đảo sinh viên tham gia. Câu lạc bộ sinh viên là sân chơi giúp các em nâng cao kỹ năng nghề, rèn luyện các kỹ năng mềm, phát huy năng khiếu, sở thích để trang bị cho mình những hành trang hữu ích sau khi ra trường. Bài viết bàn về vấn đề xây dựng mô hình Câu lạc bộ Du lịch tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa để thấy sự cần thiết với yêu cầu thực tiễn của nhà trường trong giai đoạn hiện nay.*

**Từ khóa:** Trường Đại học; Thành lập câu lạc bộ; Sinh viên du lịch.

---

## CURRENT SOCIAL NEEDS IN THE FIELD OF FINE ARTS – OPPORTUNITIES AND CHALLENGES OF THANH HOA UNIVERSITY OF CULTURE, SPORTS AND TOURISM

**Tran Xuan Quang<sup>a</sup>**

**Tran Viet Anh<sup>b</sup>**

<sup>a</sup>Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: [tranxuanquang@dvttdt.edu.vn](mailto:tranxuanquang@dvttdt.edu.vn)

<sup>b</sup>Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: [tranvietanh@dvttdt.edu.vn](mailto:tranvietanh@dvttdt.edu.vn)

Received: 10/11/2022

Reviewed: 19/11/2022

Revised: 25/12/2022

Accepted: 03/01/2023

Released: 09/01/2023

*The determination of social needs for human resources is the scientific basis for orientating and building strategies and training plans in accordance with social demands, establishing supply-demand connection of all professional education institutions. In the field of fine arts, the social needs for human resources both in quantity and quality are increasingly urgent. On the basis of analyzing the social needs of human resources in this field, the author studies and evaluates the opportunities as well as the challenges posed for Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism.*

**Keywords:** Social needs; Fine arts; Opportunities and challenges; Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism.

---

### 1. Giới thiệu

Trước đây người ta biết đến lĩnh vực mỹ thuật với các loại hình như hội họa, đồ họa, điêu khắc, kiến trúc... Từ khoảng thập niên 1960 đến nay người ta còn biết đến nhiều loại hình mỹ thuật như sắp đặt, trình diễn, hình thể... Nói tóm lại đây là loại hình nghệ thuật thị giác. Trong đào tạo lĩnh vực mỹ thuật bậc đại học, tạm chia theo loại hình: Mỹ thuật hàn lâm là các ngành học (Hội họa, kiến trúc, điêu khắc, đồ họa tạo hình); mỹ thuật ứng dụng là các ngành học (Thiết kế đồ họa, thiết kế thời trang, tạo dáng công nghiệp, truyền thông đa phương tiện..); các loại hình mỹ thuật như sắp đặt, trình diễn, hình thể là những trào lưu mỹ thuật hiện đại. Theo thống kê cả nước đã có 108 cơ sở tham gia đào tạo văn hóa nghệ thuật (33 trường đại học, 1 viện, 47 trường cao đẳng, 27 trường trung cấp), trong đó hầu hết có đào tạo lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng; bên cạnh đó đào tạo mỹ thuật hàn lâm thì chỉ một số ít trường đại học

có đào tạo như Đại học Mỹ thuật Việt Nam, Đại học Mỹ thuật TP Hồ Chí Minh; Đại học Nghệ Thuật Huế.

Khoa Mỹ thuật Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa được thành lập từ khi Nhà Trường còn ở bậc Trung cấp, hiện nay Khoa có chức năng đào tạo bồi dưỡng các ngành học, bao gồm: Đồ họa, Thiết kế Thời trang, Sư phạm mỹ thuật (SPMT) bậc đại học; ngành Năng khiếu mỹ thuật bậc Trung cấp. Phạm vi đào tạo Bắc Miền Trung và Nam Sông Hồng, ngoài ra còn liên kết đào tạo khắp các vùng miền trong nước và nước ngoài. Trong tình hình hiện nay, nhiều cơ hội mới được mở ra cho Khoa nhưng cũng không ít những khó khăn, thách thức. Nhiệm vụ trọng tâm của Khoa có tính chiến lược giai đoạn tới là làm thế nào phát triển các ngành học hiện có, đào tạo có chất lượng, đáp ứng nhu cầu xã hội, như vậy đòi hỏi phải có một sự đổi mới toàn diện. Chính vì vậy việc đẩy mạnh phát triển khoa Mỹ thuật trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ giai đoạn tới là cần thiết, trong đó tập trung vào công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối cộng đồng, đảm bảo chất lượng đào tạo là việc làm hết sức quan trọng trong lộ trình đáp ứng nhu cầu xã hội được đặt ra trong chiến lược, sứ mạng của Nhà trường “ Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao các lĩnh vực Văn hóa - Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch; nghiên cứu khoa học phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa, khu vực Nam Sông Hồng - Bắc Trung Bộ và cả nước”.

Để thực hiện được nhiệm vụ, kế hoạch của Khoa trong công tác đào tạo thời gian tới, gắn liền với chiến lược, sứ mạng của Nhà trường, thì việc xác định nhu cầu xã hội là việc làm trọng tâm, giúp Khoa phát triển lâu bền.

## **2. Tổng quan tình hình nghiên cứu**

Cho đến nay có một số công trình khoa học, bài viết đã nghiên cứu về nội dung có liên quan đến nhu cầu lĩnh vực nghệ thuật nói chung và lĩnh vực lĩnh vực mỹ thuật nói riêng, một số công trình sau:

Năm 2018, Phạm Thị Thu Hương bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương với tiêu đề *Dạy học mỹ thuật theo hướng tiếp cận phát triển năng lực ở trường tiểu học thực nghiệm, viện Khoa học giáo dục Việt Nam*. Luận văn đã làm rõ những vấn đề liên quan đến nội dung dạy học mỹ thuật ở bậc tiểu học theo hướng phát triển năng lực bằng thực hành sư phạm, đo nghiệm việc dạy mỹ thuật theo phương pháp phát triển năng lực trong năm học 2017 – 2018. Từ đó đánh giá và đưa ra những nhận định khoa học.

Tại trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương năm 2018, Phạm Xuân Duy bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ *Dạy học môn mỹ thuật cho sinh viên chuyên ngành sư phạm mầm non Trường Cao đẳng sư phạm Hà Nam*. Luận văn đưa ra những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy môn học mỹ thuật và đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn học này cho sinh viên chuyên ngành Sư phạm mầm non, ở trường Cao đẳng sư phạm Hà Nam.

Thạc sĩ Vũ Dương Công, năm 2021 trên tạp chí Kinh tế và xã hội có bài viết *Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo các ngành mỹ thuật ứng dụng, đáp ứng nhu cầu xã hội*.

Bài viết đã xác định tính đặc thù và tính sáng tạo cao trong đào tạo các ngành về lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng, nắm bắt nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực chất lượng cao cần triển khai tích cực các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Từ đó tác giả đưa ra 6 giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo các ngành mỹ thuật ứng dụng hiện nay.

Tác giả Bùi Thị Thanh với công trình *Những khó khăn trong đào tạo Mỹ thuật ở các trường địa phương* đăng trên Tạp chí Mỹ thuật năm 2012 đã đề cập đến những vấn đề khó khăn về dạy học Mỹ thuật áp dụng cho sinh viên bán chuyên ở các trường sư phạm địa phương và những thách thức đặt ra trong vấn đề đổi mới về phương pháp dạy học.

Trên trang Tạo dáng công nghiệp của Đại học mở Hà Nội có bài viết *Một số vấn đề dự báo nhu cầu đào tạo ngành mỹ thuật công nghiệp gắn với thực tiễn xã hội ở các trường Đại học hiện nay*. Tác giả Nguyễn Thị Việt Hà đã xác định yếu tố nội tại của dự báo cung - cầu đào tạo có tác động đến quy mô, cơ cấu, trình độ, chất lượng và xu hướng Mỹ thuật Công nghiệp hiện nay. Trên cơ sở xác định những yếu tố tác động đến “cung” đào tạo Mỹ thuật công nghiệp, định hình được các phương pháp, quy trình dự báo và đề xuất giải pháp tăng cường các điều kiện để thực hiện dự báo thì kết quả dự báo nhu cầu nhân lực có độ tin cậy cao cho hoạch định chính sách đào tạo đại học. Về cơ bản có 3 yếu tố chính, đó là: nền kinh tế thị trường, xã hội hiện đại và công nghệ kỹ thuật tiên bộ.

Các công trình nghiên cứu trên đều đề cập đến nhiều khía cạnh khác nhau của lĩnh vực Mỹ thuật và phần nào đã tính đến vấn đề nhu cầu xã hội ngành học thuộc lĩnh vực này. Đây là tài liệu tham khảo bổ ích cho tác giả khi triển khai vấn đề nghiên cứu, viết bài.

### **3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu**

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp nghiên cứu khác nhau. Đặc biệt, bài viết sử dụng nguồn thông tin và số liệu thứ cấp thu thập từ sách, báo, tạp chí chuyên ngành có uy tín đã được công bố làm khung lý thuyết nền tảng cho bài viết. Từ đó làm rõ và hướng đến mục tiêu của bài viết là đánh giá nhu cầu của xã hội đối với lĩnh vực mỹ thuật hiện nay, chỉ ra những thời cơ và thách thức cho khoa Mỹ thuật Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa giai đoạn tiếp theo

### **4. Kết quả nghiên cứu**

#### **4.1. Nhu cầu xã hội về lĩnh vực mỹ thuật hiện nay**

##### *\* Nhu cầu về nguồn lực mỹ thuật ứng dụng*

Những năm gần đây ngành mỹ thuật ứng dụng được giới trẻ ưa chuộng và đang ngày càng có xu hướng phát triển mạnh mẽ hơn bởi nhu cầu tuyển dụng rất cao trong các ngành công nghiệp mỹ thuật ứng dụng tạo hình như: Thiết kế sáng tạo, in ấn, truyền hình, quảng cáo và truyền thông... Dự kiến, trong những năm tiếp theo Việt Nam sẽ cần trên 1 triệu nhân lực chất lượng làm việc trong lĩnh vực quảng cáo trên báo in, truyền hình, internet cũng như sản xuất game, web, sản xuất phim, các hoạt động truyền thông & tổ chức sự kiện, thiết kế tạo dáng trang phục, thời trang...Đào tạo những người làm công tác mỹ thuật ứng dụng là một quy trình trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng, thái độ để hoạt động trong lĩnh vực nghề nghiệp, góp phần đáp ứng nhu cầu của xã hội. Chính những ưu điểm đó đã tạo ra một lợi thế

khác biệt cho ngành học này và đưa thiết kế Đồ họa, thiết kế Thời trang trở thành ngành học "Hot" trong nhiều năm qua.

Ngành Thiết kế Đồ họa là ngành học kết hợp của thiết bị công nghệ số với các phần mềm đồ họa để thực hiện ý tưởng của họa sĩ ; người học vừa thể hiện được cái tôi "nghệ sĩ" sáng tạo vừa áp dụng được những ứng dụng công nghệ "tinh vi" nhất của thời đại. Mỹ thuật ứng dụng có mặt trong cuộc sống từ những ấn phẩm đơn giản như một chiếc vỏ kẹo cho đến những sản phẩm truyền thông mang tính công nghệ cao như hình ảnh của game hay hiệu ứng truyền hình (thiết kế đồ họa) hay từ các bộ trang phục cho nhiều lứa tuổi khác nhau đến những mẫu thời trang cao cấp (thiết kế thời trang),...

Việc tham gia lao động lĩnh vực MTƯD khá đa dạng, mỗi người có thể chọn lựa cách khác nhau để dễ dàng thâm nhập, làm việc trong lĩnh vực này bằng nhiều cách khác nhau; người giới hạn về năng lực mỹ thuật có thể tham gia thông qua các phần mềm quảng cáo, thời trang có sẵn, hoặc làm các công việc phổ thông mang tính kỹ thuật như công nhân quảng cáo, in ấn, may mặc...như vậy các sản phẩm làm ra hạn chế sự sáng tạo. Đối với những người được đào tạo bài bản về mỹ thuật ứng dụng thì sự sáng tạo thẩm mỹ là yếu tố then chốt làm nên sự thành công của sản phẩm, các phần mềm chỉ là công cụ giúp họ thể hiện các ý tưởng được tốt và nhanh hơn, bên cạnh đó, do đặc tính của nghề, nhất là nghề thiết kế mỹ thuật, có thể tham gia làm việc với các đối tác nước ngoài thông qua nền tảng số. Chính vì lĩnh vực MTƯD rất cần thiết và phát triển, nhu cầu lao động vẫn luôn luôn song hành với sự phát triển của xã hội nhưng lại hạn chế và “kén” người học bởi tính chất đặc thù.

Nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng có mức thu nhập tương đối cao so với các ngành khác và đặc biệt có hứng thú khi làm việc với các công việc chủ yếu như thiết kế đồ họa, thiết kế quảng cáo, chế bản điện tử, in ấn, thiết kế web, thiết kế game và xử lý phim ảnh, video bằng các phần mềm máy tính và multimedia chuyên dụng (đồ họa); thiết kế trang phục, thiết kế thời trang cho mọi lứa tuổi, tổ chức sản xuất, thiết kế mẫu thời trang hợp thị hiếu thời đại, đảm bảo theo xu thế của xã hội...

Theo thống kê, nhìn chung bức tranh tổng thể về giáo dục đại học ngành Mỹ thuật hàn lâm sức hút thấp so với tổng thể các ngành học trong cả nước, nhưng các ngành về MTƯD lại có tiềm năng phát triển (ngành kinh tế, kỹ thuật chiếm 70%; khoa học xã hội, nhân văn và VHNT TDDT: 30%; trong đó lĩnh vực Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch khoảng 05%). Số người làm công tác Văn hóa, Nghệ thuật (VHNT) có xu hướng tăng, nhưng rất chậm so với ngành kinh tế, công nghệ, đó là qui luật cung- cầu không chỉ ở Việt Nam mà có tính toàn cầu.

*\* Nhu cầu về Ngành SPMT*

Ngành SPMT, người học tốt nghiệp bậc đại học có thể tham gia giảng dạy mỹ thuật ở các cấp học, đặc biệt môn mỹ thuật được đưa vào chương trình THPT từ năm học 2022-2023 theo chương trình phổ thông mới. Chính vì vậy nhu cầu về nguồn lực giáo viên mỹ thuật cho THPT là cơ bản thiếu. Theo nguồn *giaoduc.net.vn*. Bộ Chính trị giao bổ sung 65.980 biên chế giáo viên các môn, cấp học khác nhau trong giai đoạn 2022 - 2026, riêng năm học 2022-2023 giao bổ sung 27.850 biên chế giáo viên mầm non, phổ thông công lập. Song song với việc bổ

sung biên chế thì Nghị định số 116/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm cũng tạo đã ra sức hút nguồn lực lao động có thể nói là đang thiếu rất nhiều, trong đó có giáo viên giảng dạy mỹ thuật ở các cấp cơ sở.

Ngay đối với tỉnh Thanh Hóa, việc nguồn lực giáo viên ở các cấp học cơ sở cũng xảy ra tình trạng thiếu, hiện Thanh Hóa thiếu 8.600 giáo viên, trong đó, đối với các trường THPT thì gần như chưa có giáo viên nghệ thuật. Trong khi đó giáo viên giảng dạy mỹ thuật ở cơ sở chủ yếu được đào tạo ở trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

Thực trạng đội ngũ giáo viên Mỹ thuật tỉnh Thanh Hóa (tính đến thời điểm tháng 3/2021)

TT	Cấp học	Tổng số trường	Tổng số lớp	Tổng số GV
1	Tiểu học	597	11.069	425
2	TH&THCS	72	371	56
3	THCS	585	5.321	292
4	THCS&THPT, THPT	94	2.428	3
5	TH, THCS&THPT	4	81	4
	Tổng	1.352	19.270	780

Theo thống kê của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa năm học 2020-2021 (Công văn 544/SGDDĐT, ngày 09/3/2021; Công văn số 1735/BC-SGDĐT ngày 25/6/2021) thì giáo viên Mỹ thuật có 780. Nếu thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, từ lớp 10 đến lớp 12 số tiết học mỹ thuật sẽ tăng lên 2 tiết/tuần (tức là 70 tiết/năm).

Theo bảng trên, tính một cách cơ học mỗi trường TH, THCS, THPT ít nhất cần một đến hai giáo viên mỹ thuật thì số lượng cần là 1352/780 giáo viên hiện có. Như vậy có thể tạm tính số giáo viên mỹ thuật cần tuyển trong giai đoạn tới là khoảng 572- 1144, chưa kể các trường mầm non cũng cần tuyển giáo viên mỹ thuật. Nếu Trường Đại học Văn hóa Thể thao và Du lịch Thanh Hóa đào tạo ngành Sư phạm mỹ thuật, bậc đại học chính quy, mỗi năm chỉ tiêu tuyển sinh được giao từ 50-100 thì phải mất từ 5 đến 10 năm mới lấp đủ số giáo viên mỹ thuật của Tỉnh.

*\* Nhu cầu về trung cấp Năng khiếu Mỹ thuật*

Về cơ bản nhu cầu học sinh học trung cấp năng khiếu mỹ thuật vẫn có tuy không lớn. Tại trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, ngành trung cấp năng khiếu Mỹ thuật, hiện đã đào tạo được 34 khóa, trong đó có một số năm không tuyển sinh được, từ năm 2017- 2021 là không tuyển sinh được người học. Trước năm 2017 tuyển sinh được từ 3-4 HS, trong đó chủ yếu tuyển sinh ở thành phố Thanh Hóa, còn ở các huyện không tuyển sinh được. Năm học 2022-2023 tuyển sinh được 12 học sinh, trong đó chủ yếu ở Thành phố Thanh Hóa, có 01 HS ở huyện Quảng Xương. Thực tế TC năng khiếu Mỹ thuật, trước đây khi tốt nghiệp

ra trường, học thêm nghiệp vụ sư phạm được Tỉnh điều động giảng dạy mỹ thuật ở các trường TH, THCS, nay đối tượng này học xong sẽ không được phân công công tác, tuy nhiên theo chương trình đào tạo bậc học này hiện nay, học sinh học hết chương trình đào tạo, tốt nghiệp có thể thi đại học hoặc học liên thông lên thông các khối, ngành học gần như ngành Thiết kế Đồ họa, Hội họa, Điêu khắc, Thời trang...

Bậc học Trung cấp năng khiếu Mỹ thuật, đối tượng tuyển sinh là học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở, khi vào học học sinh vừa học chuyên ngành mỹ thuật tại Nhà trường vừa học Trung học phổ thông (THPT) ở Trung tâm giáo dục thường xuyên Thành phố Thanh Hóa.

#### **4.2. Cơ hội và thách thức cho khoa Mỹ thuật Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa**

##### *\* Cơ hội*

*Thứ nhất:* Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa là một trường địa phương dưới sự quản lý của UBND tỉnh Thanh Hóa, về chuyên môn trực thuộc Bộ GD&ĐT, chính vì vậy Nhà trường luôn được Tỉnh quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo công tác giáo dục, bên cạnh đó việc quan tâm đến nguồn lực giảng viên, người lao động thông qua việc thu hút, đãi ngộ.

*Thứ hai:* Nguồn lực con người là vấn đề then chốt trong việc phát triển ngành học, mỗi ngành học chuẩn hóa đội ngũ giảng viên đảm bảo về chất lượng và số lượng đối với các ngành học (mỗi ngành có ít nhất 01 đến 02 Tiến sĩ (TS) chuyên ngành). Đội ngũ CBGV ngành mỹ thuật của Nhà trường được đào tạo ở các trường đại học uy tín trong, ngoài nước, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt, có trình độ nghiệp vụ sư phạm đáp ứng với phát triển giáo dục trong thời kỳ mới. Tổng số giảng viên lĩnh vực mỹ thuật là 17 người, được chia thành 3 bộ môn Sư phạm nghệ thuật, Đồ họa, Thiết kế thời trang, trong đó có: 01 có trình độ Tiến sĩ; 02 Giảng viên đang là NCS; 100% GV còn lại đều có trình độ thạc sĩ. Đây là đội ngũ giảng viên nhiệt tình, có kinh nghiệm giảng dạy. Hiện nay người có thâm niên dạy học cao nhất hơn 30 năm thấp nhất là 5 năm. Ngoài công tác trọng tâm là giảng dạy, nghiên cứu khoa học các giảng viên còn tham gia vào nhiều hoạt động văn hoá nghệ thuật trong và ngoài nhà trường đạt nhiều giải thưởng ở các triển lãm khu vực, toàn quốc và Asian. Trong số đó, có 6 giảng viên là hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam, còn lại là hội viên Hội mỹ thuật địa phương.

*Thứ ba:* Hội nhập quốc tế dẫn đến thay đổi cơ cấu kinh tế đất nước, sự tăng trưởng kinh tế đã làm đời sống của toàn xã hội phát triển. Từ đó nhu cầu xã hội về tất cả mọi mặt trong cuộc sống cũng thay đổi, theo chiều hướng tích cực, những nhu cầu về văn hóa, nghệ thuật cũng song song phát triển kéo theo việc đào tạo nguồn lực lao động lĩnh vực văn hóa nghệ thuật là cần thiết.

*Thứ tư:* So sánh trong cả nước cho thấy lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng khá phong phú về ngành nghề, nhu cầu thực tế xã hội thể hiện rõ ràng. Trên thực tế MTUD gắn với nhu cầu thiết yếu của đời sống đa số, trong khi Mỹ thuật tạo hình lại hạn chế ở sản phẩm chỉ phục vụ một số ít người; có lẽ vì vậy mà Mỹ thuật ứng dụng được nhiều bạn trẻ quan tâm. Với đặc tính của loại hình MTUD hiện đại, chủ yếu làm việc trên nền tảng số, mang đến thuận lợi cho

người hoạt động trong lĩnh vực này như việc chỉ cần thiết bị kết nối Internet, trang bị phần mềm thiết kế có thể tham gia nhiệm vụ với đối tác ở bất kỳ một quốc gia nào.

Đối với ngành SPMT, Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT qui định chương trình giáo dục phổ thông mới có thêm môn mỹ thuật bậc THPT, đồng thời Nghị định số 116/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm, tạo nên sức hút cho đối tượng này.

*Thứ năm:* Năm 2022, trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, đã được công nhận Cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn kiểm định chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổ chức kiểm định chất lượng chương trình đào tạo 4 ngành thành công, trong đó có ngành SPMT. Đây là cơ sở mở ra hướng đi cho Nhà trường nói chung và ngành SPMT nói riêng.

#### \* Thách thức

*Thứ nhất:* Trong thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa, cạnh tranh thị trường đồng đẳng đối với tất cả các trường đại học, chính vì lẽ đó sẽ mang đến bất lợi cho trường ở địa phương như trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa trong việc tuyển sinh, đào tạo.

*Thứ hai:* Vị trí địa lý của Nhà trường cách Hà Nội 170Km, cách thành phố Huế hơn 500km. Đây là hai trung tâm gắn với với đào nghệ thuật lớn, đặc biệt là Hà Nội, chính vì lẽ đó mà người học muốn được học tập ở Hà Nội, nơi thường xuyên diễn các hoạt động nghệ thuật lớn, giúp cho người yêu nghệ thuật, CBGV cũng như người học tìm hiểu, cọ sát.

*Thứ ba:* Các trường đại học lĩnh vực mỹ thuật được mở nhiều trong cả nước, chia nguồn người học phân tán đi các nơi; Qua thống kê cũng như nhu cầu thực tế về thị trường lao động về MTƯD rất cao, tuy nhiên bên cạnh đó các trường Đại học mở ra nhiều ngành nghề về MTƯD, có thể kể đến một số trường Đại học như: Đại học Nghệ Thuật Trung ương, Đại học Xây dựng; Đại học Mở Hà Nội...Nhiều trường Đại học mở ra nhiều ngành MTƯD, tạo ra sức cạnh tranh cao cho các trường Đại học địa phương như ở Trường ĐH Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

*Thứ tư:* Nguồn lực giảng viên có trình độ chuyên môn cao, năng lực sáng tác, nghiên cứu khoa học tập trung ở các trường lớn, trường ở Hà Nội, có truyền thống và đào tạo lâu năm về mỹ thuật cũng tạo nên sức hút cho người học vào các trường đại học này. Giảng viên chuyên ngành mỹ thuật của nhà Trường hiện nay, tuy là con số vàng về độ tuổi nhưng lại hạn chế về công tác nghiên cứu khoa học lý luận, thể hiện nhiều học phần lĩnh vực MTƯD chưa có giáo trình tự viết mà hiện đang sử dụng tập bài giảng hoặc giáo trình của trường đại học khác.

*Thứ năm:* Đối với bậc học Trung cấp năng khiếu mỹ thuật, do việc tuyển sinh đối tượng là học sinh tốt nghiệp THCS, độ tuổi còn phụ thuộc gia đình, vì vậy học sinh tuyển sinh chỉ có ở thành phố. Không tuyển sinh được học sinh ở các huyện, do nhà trường không có ký túc xá, học sinh phải đi học tại TT GDTX Thành Phố ở cách xa Trường (trước đây, khi nhà trường còn ở bậc Trung Cấp, nhà trường có ký túc xá cho đối tượng này, đồng thời học sinh được học bổ túc Văn hóa ngay tại Nhà trường).



Đối với ngành ngành SPMT, mặc dù số số giáo viên mỹ thuật còn thiếu, đặc biệt đối với các trường THPT hiện nay nhưng Tỉnh vẫn chưa có giải pháp đào tạo, tuyển dụng trong thời gian tới.

### 5. Thảo luận

GS.TS Trương Quốc Bình, trong một bài viết “*Đôi điều về hoạt động đào tạo mỹ thuật ở Việt Nam hiện nay*” đã nói, Việt Nam đạt được một số thành tựu trong công tác phát triển tài năng về mỹ thuật thông qua các cuộc thi khu vực và quốc tế, nhiều nghệ sĩ, giảng viên, sinh viên đạt các giải cao. Tuy nhiên việc phát hiện, đào tạo bồi dưỡng tài năng trẻ vẫn còn nhiều hạn chế, trong đó chủ yếu thể hiện ở chương trình đào tạo, vấn đề bố trí sử dụng tài năng sau giai đoạn đào tạo chưa thực sự được quan tâm.

Theo Chủ tịch Hội Mỹ thuật Việt Nam Lương Xuân Đoàn cho biết: “Khi cuộc sống ngày càng khấm khá hơn, con người ngoài hướng tới các sản phẩm tiêu dùng có công năng tốt, còn hướng tới vẻ đẹp, yếu tố văn hóa và giá trị thẩm mỹ. Việc bảo đảm giữa công năng và giá trị nghệ thuật, giá trị văn hóa đang đặt ra những đòi hỏi cho ngành mỹ thuật ứng dụng có nhiều hơn tác phẩm, sản phẩm, mẫu mã đẹp, chuyên nghiệp trong các khâu quảng bá, giới thiệu sản phẩm phục vụ nhu cầu ngày càng cao của đời sống và xuất, nhập khẩu”. Điều đó cho thấy MTUD là một trong những mũi nhọn của nền công nghiệp văn hóa.

Theo TS Hà Mai Hương - Giám đốc Học viện Âm nhạc Huế, cho rằng đào tạo lĩnh vực sư phạm ở các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp đã có nhiều ưu đãi và được quan tâm hơn trước kể cả trong nước và nước ngoài thông qua các đề án, chương trình, tạo ra những điều kiện thuận lợi, những cơ hội học tập cho người học, tuy nhiên đối với lĩnh vực nghệ thuật không là sự lựa chọn của số đông. TS Hà Mai Hương cho rằng thời gian đào tạo dài, cơ hội việc làm và thu nhập không tương xứng với sự đầu tư ban đầu nên đã không có nhiều người lựa chọn theo học sư phạm nghệ thuật, nguồn tuyển sinh vào các trường nghệ thuật ngày càng ít, có những ngành hiếm hoặc không có người học vì vậy có ngành phải hạ thấp điều kiện tuyển chọn dẫn đến chất lượng đào tạo có phần suy giảm.

### 6. Kết luận

Ngày từ khi Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa được thành lập từ bậc sơ cấp, trung cấp, cao đẳng và đến Đại học, khoa mỹ thuật vẫn luôn là khoa truyền thống về công tác đào tạo, bổ sung nguồn lực cơ bản về lĩnh vực mỹ thuật cho tỉnh Thanh Hóa và một số địa phương khác. Trong những năm qua, khoa Mỹ thuật đã có nhiều cố gắng trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, gặt hái được những thành công nhất định. Tuy nhiên trước xu thế của xã hội, nhu cầu về mỹ thuật nâng cao, việc đào tạo nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản phẩm khoa học ra thị trường cần được nâng cao trên một tầm cao mới, sức cạnh tranh ngày càng gay gắt, trong đó phải kể đến nhiều trường đại học trong cả nước mở ra các ngành, bậc đào tạo lĩnh vực mỹ thuật, mở ra thị trường cạnh tranh, người học được thỏa sức lựa chọn ngành nghề. Bên cạnh đó thị trường lao động lĩnh vực mỹ thuật cũng có sự cạnh tranh đáng kể, đặc biệt thị trường lao động mỹ thuật chất lượng cao, đòi hỏi các cơ sở đào tạo mỹ thuật phải nhìn nhận, đánh giá và đào tạo bài bản, tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1]. Trương Quốc Bình (2016), “*Đôi điều về hoạt động đào tạo mỹ thuật ở Việt Nam hiện nay*”, Kỷ yếu Hội thảo toàn quốc Bồi dưỡng và phát triển tài năng cho sinh viên mỹ thuật trong xu thế hội nhập quốc tế hiện nay, Đại học Huế, Trường đại học Nghệ thuật, tr18-26.
- [2]. Lê Thanh Đức (2017), “*Lựa chọn phương pháp phát triển chương trình đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp*”, Tạp chí Giáo dục, số 402 (kỳ II- tháng 3) tr 20-24.
- [3]. Mai Luận (2022), *Khắc phục thiếu giáo viên ở Thanh Hóa*, truy cập ngày 22/11/2022, từ nguồn <https://nhandan.vn/khac-phuc-thieu-giao-vien-o-thanh-hoa-post726428.html>
- [4]. Doãn Nhân - Châu Giang (2022), *Nhiều cái khó của trường đại học trong tuyển sinh, đào tạo Âm nhạc và Mỹ thuật*, truy cập ngày 22/12/2022 từ <https://giaoduc.net.vn/nhieu-cai-kho-cua-truong-dai-hoc-trong-tuyen-sinh-dao-tao-am-nhac-va-my-thuat-post228186.gd>
- [5]. Lê Hà Minh (2015), “*Giải pháp phát triển quan hệ giữa nhà trường với doanh nghiệp của trường cao đẳng cộng đồng Đồng Tháp đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội địa phương*”, Tạp chí Giáo dục, số 3 tháng 3, tr 48-51.

# NHU CẦU XÃ HỘI VỀ LĨNH VỰC MỸ THUẬT HIỆN NAY - CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA

**Trần Xuân Quang<sup>a</sup>**

**Trần Việt Anh<sup>b</sup>**

<sup>a</sup>Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Email: [tranxuanquang@dvttdt.edu.vn](mailto:tranxuanquang@dvttdt.edu.vn)

<sup>b</sup>Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Email: [tranvietanh@dvttdt.edu.vn](mailto:tranvietanh@dvttdt.edu.vn)

Received: 10/11/2022

Reviewed: 19/11/2022

Revised: 25/12/2022

Accepted: 03/01/2023

Released: 09/01/2023

*Xác định nhu cầu xã hội về nguồn lực lao động là cơ sở khoa học cho việc định hướng, xây dựng chiến lược, kế hoạch đào tạo theo nhu cầu xã hội, kết nối cung - cầu của tất cả các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp. Trong lĩnh vực mỹ thuật, nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực này ngày càng cấp thiết không chỉ về số lượng mà còn về chất lượng, tay nghề. Trên cơ sở phân tích nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực lĩnh vực này, tác giả nghiên cứu, đánh giá những cơ hội cũng như những thách thức đặt ra cho Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa hiện nay.*

**Từ khóa:** Nhu cầu xã hội; Mỹ thuật; Cơ hội và thách thức; Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.